

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày: 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Lê Thu;

Bà Bùi Thụy Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 28/8/1989; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh; địa chỉ thường trú: Ấp N, xã M, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P V L và bà T T M; vợ: Nguyễn N Q H, sinh năm 1989; tiền án: Không có; tiền sự: Tháng 2/2015 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bó Lá, đến ngày 30/6/2016 chấp hành xong quyết định, tái hòa nhập cộng đồng; tháng 11/2016 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bó Lá, đến ngày 28/9/2018 chấp hành xong quyết định, tái hòa nhập cộng đồng; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 139/2007/HSST ngày 15/6/2007, chấp hành hình phạt tù đến tháng 12/2008, hết án tha; bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 79/2010/HSST ngày 07/7/2010, chấp hành hình phạt tù đến tháng 3/2013, hết án tha. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an quận Tân Phú (bị cáo có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim An, sinh năm 1993; địa chỉ: XX đường YY,

Phường NN, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Mạnh Hà, sinh năm 1974; địa chỉ: XX đường YY, Phường NN, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Ông Nguyễn Văn Lưỡng, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp XX, xã YY, huyện Mỏ NN, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 14/12/2018, bị cáo Phạm Văn L đến tiệm trò chơi điện tử bắn cá số 10A đường số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân thì gặp Cu Ti và hai người bạn của Cu Ti (tất cả đều không rõ lai lịch), cả nhóm rủ nhau sang khu vực nhà Cu Ti chơi. Cu Ti điều khiển xe Wave (không rõ biển số) chở L, hai người bạn của Cu Ti điều khiển xe chạy theo. Khi đến nhà trọ số 423/52 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 thì Cu Ti rủ L đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản và L đồng ý. L thò hai tay vào phía trong cửa, tay trái cầm đoạn phá khóa nhưng ổ khóa không khóa nên L mở cửa rồi cùng Cu Ti đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Khi Cu Ti phát hiện xe Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2-868.04 không khóa cổ thì Cu Ti ngồi lên yên xe dùng hai chân đẩy lùi xe, L đứng phía sau dùng tay nắm lấy ba ga sau của xe kéo ra ngoài đường. Hai người bạn Cu Ti thấy vậy nên điều khiển xe bỏ đi. Cu Ti ngồi trên xe Honda AirBlade vừa lấy trộm, còn L điều khiển xe Wave đẩy xe Honda AirBlade đi ra hướng đường Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú rồi Cu Ti dùng đoạn bẻ khóa xe nổ máy và cùng L chạy đến đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Sau đó, L điều khiển xe Wave chạy về tiệm trò chơi điện tử bắn cá. Cu Ti chạy đi bán xe cho một người không rõ lai lịch, sau đó chia lại cho L số tiền 4.000.000 đồng, L đã tiêu xài hết số tiền này. Đến khoảng 05 giờ, ngày 14/12/2018, anh Nguyễn Mạnh Hà (là chủ nhà trọ) đang ngủ tại nhà trọ số 423/52 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 thì chị Huỳnh Thị Bích (là người bán đồ ăn sáng trước nhà trọ) thấy cửa nhà trọ không có khóa nên chị Bích gọi báo anh Hà biết. Anh Hà thức dậy và đi kiểm tra thì phát hiện ổ khóa cửa đã bị mở và bị mất trộm xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2- 868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An (là người thuê trọ). Sau đó, anh Hà đến Công an Phường 5, Quận 11 trình báo sự việc. Tiến hành xác minh xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2-868.04 do ông Nguyễn Văn Lưỡng (là cha của chị Nguyễn Thị Kim An) đứng tên chủ sở hữu và chị An là người trực tiếp sử dụng xe trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐGTS ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị của xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2- 868.04 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 14/12/2018 là 24.000.000 đồng.

Ngày 06/01/2019, bị cáo L bị Công an quận Tân Phú bắt giam trong một vụ án khác. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định bị cáo

Phạm Văn L là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2- 868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 ổ khóa màu vàng, là ổ khóa mà bị cáo L đã mở trong vụ trộm cắp;
- 01 mũi đoản dùng bẻ phá khóa thu tại hiện trường;
- 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh bị cáo L và Cu Ti thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2-868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An.

Về dân sự:

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim An yêu cầu bị cáo L bồi thường giá trị chiếc xe bị mất với số tiền là 24.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm văn L về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSQ11 ngày 15 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Phạm văn L tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 ổ khóa màu vàng;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 mũi đoản dùng bẻ phá khóa thu tại hiện trường;
- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh bị cáo Phạm văn L và Cu Ti thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2-868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An;
- Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Kim An giá trị chiếc xe bị mất số tiền là 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 03 giờ ngày 14/12/2018 tại nhà trọ số 423/52 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, bị cáo Phạm Văn L đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2- 868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An, trị giá 24.000.000 đồng. Các lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn L tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nơi cư trú nhất định, không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo L đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim An giá trị chiếc xe bị mất là 24.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị An số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Lưỡng, là chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 71B2- 868.04. Ông Lưỡng xác định đã cho chị Nguyễn Thị Kim An chiếc xe này và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Cu Ti là người cùng bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, khi nào Cơ quan Công an điều tra xác định được lai lịch sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh Phạm văn L và Cu Ti thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2-868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 ổ khóa màu vàng;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 mũi đoản dùi bẻ phá khóa.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền thi hành việc chấp hành án đối với bị cáo.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim An số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn L chậm thực hiện việc bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh bị cáo Phạm văn L và Cu Ti thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 71B2-868.04 của chị Nguyễn Thị Kim An;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 ổ khóa màu vàng;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 mũi đoản dùi bẻ phá khóa.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 47/LNK-HS ngày 03/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu